

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên: Lớp: 2.....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 20.... - 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2 (ĐỀ 3)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	Viết	Chung	
			
			
			

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

II. Đọc hiểu (6 điểm):

Đón ngày khai trường

Hôm nay, một ngày cuối thu đầy nắng. Gió chạy khắp sân trường gọi lá bàng háo hức. Nắng nhảy nhót trên những tán lá bàng xanh, làm tươi lên cái áo vôi vàng của ngôi trường.

Cổng trường rung lên rồi rộng mở. Sân trường tràn ngập những âm thanh lành lốt của bầy trẻ. Bọn trẻ tung tăng khắp chốn, kéo nhau lên gác, xô nhau xuống sân. Chúng ôm lấy thân cây bàng, giúi vào nhau cười trong những trò chơi đuổi bắt.

Tùng ! Tùng ! Tùng ! ... Tiếng gọi ồm ồm của bác trống già vang lên. Từ gác trên lao xuống, từ trong lớp chạy ra... học sinh dồn cả về phía sân trường. Tiếng hát cất lên, dồn dập trong tiếng vỗ tay. Kết thúc bài hát, giọng cô giáo ngân vang: "Ngày mai, chúng ta sẽ khai trường, bắt đầu một năm học mới !"

(Theo Lê Phương Liên)



Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (MĐ1) Đoạn 1 ("Hôm nay ... của ngôi trường.") tả gió và nắng thế nào? (0,5 điểm)

A. Gió chạy khắp sân trường; nắng gọi những lá bàng xanh háo hức.

GV: Kim Dung

B. Gió chạy đến gọi lá bàng; nắng nhảy nhót trên cái áo vôi vàng.

C. Gió chạy khắp sân trường; nắng nhảy nhót trên những tán lá bàng.

Câu 2. (MĐ1). Đoạn 2 ("Cổng trường rung lên.. trò chơi đuổi bắt.") tả cảnh gì nổi bật? (0,5 điểm)

A. Cảnh học trò vui đùa nhộn nhịp, náo nức ở công trường

B. Cảnh học trong tung tăng vui đùa khắp nơi trong trường

C. Cảnh học trò kéo nhau xuống sân để chơi trò đuổi bắt

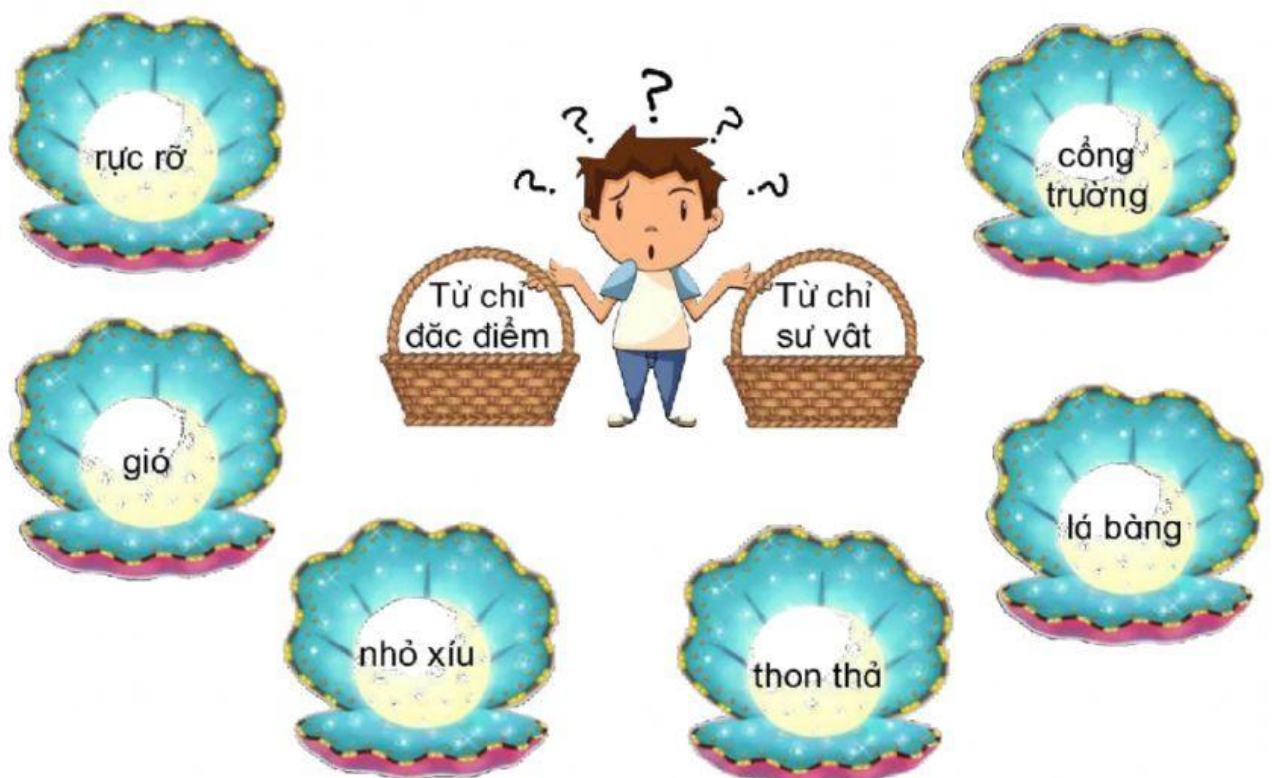
Câu 3. (MD3) Bài văn miêu tả cảnh gì? (0,5 điểm)

A. Cảnh học sinh háo hức chuẩn bị vui đón ngày khai trường

B. Cảnh học sinh háo hức vui chơi trong ngày lễ khai trường

C. Cảnh sân trường đầy nắng, gió và học sinh vui chơi háo hức

Bài 2. (MĐ2) Hãy giúp bạn nhỏ thu hoạch những viên ngọc trai đúng giỏ đồ nhé! (1 điểm)

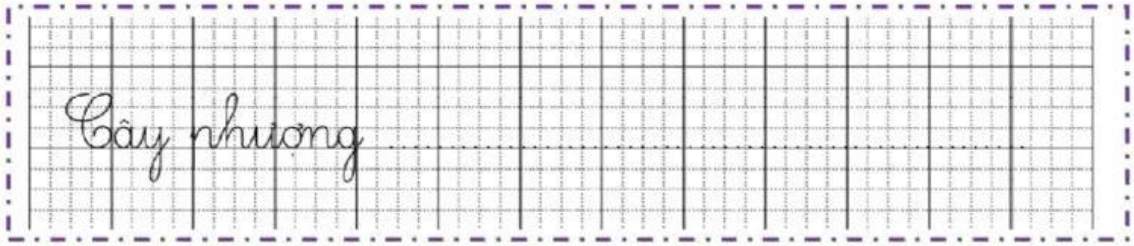


Bài 3 (MĐ3). Tìm từ ngữ miêu tả thích hợp điền vào chỗ trống theo mẫu.

(1 điểm)

M: Công trường uy nghiêm.

Giọng của cô giáo



Bài 4. (MĐ1). Nối để tạo thành từ có nghĩa (0,5 điểm)

..... ngàn

trăm

..... chút

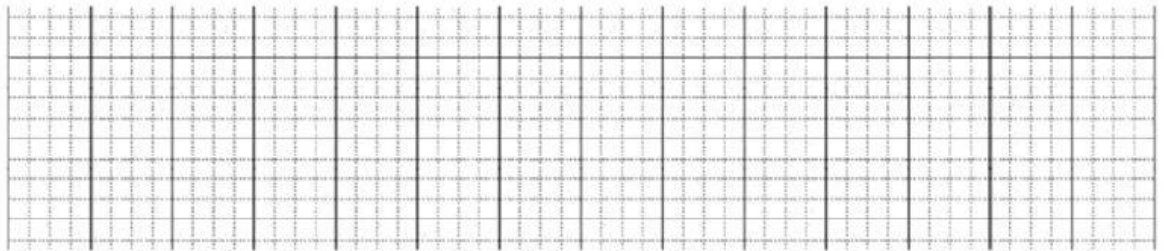
..... chi

chăm

..... năm

Bài 5. (MĐ3). Tìm các từ chỉ sự vật có trong câu. Câu thuộc kiểu câu gì?

Sân trường tràn ngập những âm thanh lành lớt của bầy trẻ.



Bài 6.(MĐ3) Trò chơi: Đánh bay Covid (1 điểm)

Em hãy giúp khu phố trở lại yên bình bằng cách điền từ chứa vần *uôn* hoặc *uông* thích hợp vào chỗ chấm để đánh bay những con virus nhé!

